|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Đăng nhập**   * Usecase bắt đầu khi có người muốn đăng nhập vào hệ thống. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý đăng nhập |
| **Các dòng cơ bản**   1. Khách hàng đã có tài khoản và muốn đăng nhập 2. Khách hàng nhập đầy đủ thông tin tài khoản và mật khẩu 3. Khách hàng chọn tư cách đăng nhập 4. Xác nhận đăng nhập 5. Hệ thống sẽ chuyển hướng đến trang web tương ứng với tư cách đăng nhập |
| **Các dòng thay thế**   1. Khách hàng chưa có tài khoản thì sẽ yêu cầu quản trị viên cung cấp 2. Khách hàng nhập sai thông tin tài khoản, mật khẩu hoặc quyền thì sẽ nhận được thông báo và quay lại trang đăng nhập |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Đăng xuất**   * Usecase bắt đầu khi có người muốn đăng xuất khỏi hệ thống. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý đăng xuất |
| **Các dòng cơ bản**   1. Người dùng đã đăng nhập thành công và muốn đăng xuất 2. Người dùng chọn vào hình đại diện trên góc phải màn hình 3. Người dùng chọn vào đăng xuất 4. Hệ thống sẽ chuyển hướng đến trang đăng nhập |
| **Các dòng thay thế**   1. Người dùng chưa đăng nhập thì sẽ quay về trang đăng nhập |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Xem thông tin**   * Usecase bắt đầu khi có người muốn xem thông. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý xem thông tin |
| **Các dòng cơ bản**   1. Khách hàng đã đăng nhập thành công và muốn xem thông tin 2. Khách hàng nhấp vào nút xem thông tin 3. Hệ thống hiển thị thông tin của tài khoản đăng nhập |
| **Các dòng thay thế**   1. Khách hàng đăng nhập thất bại thì sẽ quay lại trang đăng nhập |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Xem điểm**   * Usecase bắt đầu khi có sinh viên muốn xem điểm. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý xem điểm |
| **Các dòng cơ bản**   1. Sinh viên đã đăng nhập thành công và muốn xem điểm 2. Sinh viên nhấp vào nút xem điểm 3. Hệ thống hiển thị điểm của tài khoản sinh viên đăng nhập |
| **Các dòng thay thế**   1. Sinh viên đăng nhập thất bại thì sẽ quay lại trang đăng nhập |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Nhập điểm**   * Usecase bắt đầu khi có giáo viên muốn nhập điểm. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý nhập điểm |
| **Các dòng cơ bản**   1. Giáo viên đã đăng nhập thành công và muốn nhập điểm 2. Giáo viên nhấp vào nút nhập điểm 3. Hệ thống hiển thị trang nhập điểm |
| **Các dòng thay thế**   1. Giáo viên đăng nhập thất bại thì sẽ quay lại trang đăng nhập 2. Nếu nhập thất bại sẽ hiện ra thông báo và quay lại trang nhập điểm |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Quản lý sinh viên**   * Usecase bắt đầu khi có quản trị viên muốn quản lý sinh viên. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý quản lý điểm sinh viên |
| **Các dòng cơ bản**   1. Quản trị viên đã đăng nhập thành công và muốn quản lý sinh viên 2. Quản trị viên nhấp vào nút quản lý điểm sinh viên 3. Hệ thống hiển thị 3 chức năng quản lý cơ bản là thêm, xóa, sửa sinh viên 4. Quản trị viên thực hiện thao tác với quản lý điếm sinh viên |
| **Các dòng thay thế**   1. Quản trị viên đăng nhập thất bại thì sẽ quay lại trang đăng nhập 2. Nếu quản trị viên lựa chọn thao tác:  * Thêm sinh viên: Thực hiện usecase thêm sinh viên * Xóa sinh viên: Thực hiện usecase xóa sinh viên * Chỉnh sửa sinh viên: Thực hiện usecase chỉnh sứa sinh viên |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Thêm sinh viên**   * Usecase bắt đầu khi có sinh viên muốn nhập học. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý thêm sinh viên |
| **Các dòng cơ bản**   1. Quản trị viên đã đăng nhập thành công và muốn thêm sinh viên 2. Quản trị viên nhấp vào thêm sinh viên 3. Quản trị viên nhập thông tin sinh viên 4. Quản trị viên nhấp vào nút xác nhận |
| **Các dòng thay thế**   1. Quản trị viên đăng nhập thất bại sẽ quay lại trang đăng nhập 2. Thông tin sinh viên bị trùng hoặc sai:  * Hệ thống hiển thị thông báo * Quay lại trang đăng nhập |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Xóa sinh viên**   * Usecase bắt đầu khi có sinh viên bị buộc thôi học hoặc đã tốt nghiệp. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý xóa sinh viên |
| **Các dòng cơ bản**   1. Quản trị viên đã đăng nhập thành công và muốn thêm sinh viên 2. Quản trị viên nhấp vào xóa sinh viên 3. Quản trị viên chọn hoặc nhập thông tin sinh viên muốn xóa 4. Quản trị viên nhấp vào nút xác nhận 5. Sinh viên sẽ được đặt về trạng thái tương ứng |
| **Các dòng thay thế**   1. Quản trị viên đăng nhập thất bại sẽ quay lại trang đăng nhập 2. Thông tin sinh viên bị sai:  * Hệ thống hiển thị thông báo * Quay lại trang xóa sinh viên |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Sửa sinh viên**   * Usecase bắt đầu khi có sinh viên bị sai thông tin. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý sửa thông tin sinh viên |
| **Các dòng cơ bản**   1. Quản trị viên đã đăng nhập thành công và muốn thêm sinh viên 2. Quản trị viên nhấp vào sửa sinh viên 3. Quản trị viên chọn hoặc nhập thông tin sinh viên muốn sửa 4. Quản trị viên nhấp vào nút xác nhận 5. Sinh viên được cập nhật thông tin mới |
| **Các dòng thay thế**   1. Quản trị viên đăng nhập thất bại sẽ quay lại trang đăng nhập 2. Thông tin sinh viên bị sai hoặc trùng:  * Hệ thống hiển thị thông báo * Quay lại bước 2 |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Quản lý giáo viên**   * Usecase bắt đầu khi quản trị viên muốn quản lý giáo viên. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý quản lý giáo viên |
| **Các dòng cơ bản**   1. Quản trị viên đã đăng nhập thành công và muốn thêm giáo viên 2. Quản trị viên nhấp vào quản lý giáo viên 3. Quản trị viên chọn 1 trong 3 lựa chọn về quản lý giáo viên 4. Quản trị viên thực hiện thao tác quản lý giáo viên |
| **Các dòng thay thế**   1. Quản trị viên đăng nhập thất bại sẽ quay lại trang đăng nhập 2. Thông tin sinh viên bị sai hoặc trùng:  * Thêm giáo viên: Thực hiện usecase thêm giáo viên * Xóa giáo viên: Thực hiện usecase xóa giáo viên * Chỉnh sửa giáo viên: Thực hiện usecase chỉnh sửa giáo viên |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Thêm giáo viên**   * Usecase bắt đầu khi có giáo viên muốn giảng dạy tại trường. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý thêm giáo viên |
| **Các dòng cơ bản**   1. Quản trị viên đã đăng nhập thành công và muốn giáo viên 2. Quản trị viên nhấp vào thêm giáo viên 3. Quản trị viên nhập thông tin giáo viên 4. Quản trị viên nhấp vào nút xác nhận |
| **Các dòng thay thế**   1. Quản trị viên đăng nhập thất bại sẽ quay lại trang đăng nhập 2. Thông tin sinh viên bị trùng hoặc sai:  * Hệ thống hiển thị thông báo * Quay lại bước 3 |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Xóa giáo viên**   * Usecase bắt đầu khi có giáo viên ngừng việc giảng dạy tại trường. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý xóa giáo viên |
| **Các dòng cơ bản**   1. Quản trị viên đã đăng nhập thành công và muốn thêm sinh viên 2. Quản trị viên nhấp vào xóa giáo viên 3. Quản trị viên chọn hoặc nhập thông tin giáo viên muốn xóa 4. Quản trị viên nhấp vào nút xác nhận 5. Giáo viên sẽ được đặt về trạng thái tương ứng |
| **Các dòng thay thế**   1. Quản trị viên đăng nhập thất bại sẽ quay lại trang đăng nhập 2. Thông tin giáo viên bị sai:  * Hệ thống hiển thị thông báo * Quay lại trang xóa giáo viên |

|  |
| --- |
| **Usecase nghiệp vụ: Sửa giáo viên**   * Usecase bắt đầu khi có giáo viên bị sai thông tin. Mục tiêu của usecase nhằm cung cấp quy trình xử lý sửa thông tin giáo viên |
| **Các dòng cơ bản**   1. Quản trị viên đã đăng nhập thành công và muốn thêm sinh viên 2. Quản trị viên nhấp vào sửa giáo viên 3. Quản trị viên chọn hoặc nhập thông tin giáo viên muốn sửa 4. Quản trị viên nhấp vào nút xác nhận 5. Giáo viên được cập nhật thông tin mới |
| **Các dòng thay thế**   1. Quản trị viên đăng nhập thất bại sẽ quay lại trang đăng nhập 2. Thông tin giáo viên bị sai hoặc trùng:  * Hệ thống hiển thị thông báo * Quay lại bước 2 |